

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày 25-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH HÀ PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò
2. Bà Hoàng Thị Gấm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo: Bùi Văn Đ, sinh năm 1998, tại xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu X, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1975; con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2021, bị cáo bị Công an huyện Cẩm Khê xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác.

(Tại danh bản chỉ bản số 003 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 22/12/2021).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 13/12/2021, chuyển tạm giam ngày 22/01/2021. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Người bị hại: Anh Lại Thanh S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Bùi Thế K, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu Xóm G xã X, huyện C tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ trưa ngày 12/12/2021, Bùi Văn Đ đang ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thuê anh Lại Thanh S lái xe Taxi nhãn hiệu Huyn dai I10, BKS 22A-030.11 đi từ huyện Đ về thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Đ bảo anh S lái xe đi theo chỉ dẫn của Đ, khi đi đến thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ thì anh S nói với Đ tiền xe phải trả là 700.000đồng. Do không có tiền để trả tiền xe nên Đ bảo anh S lái xe đi về nhà Đ ở xã X, huyện C để Đ vay tiền trả cho anh S và anh S đồng ý. Nhưng Đ không chỉ cho anh S đường đi về nhà Đ mà Đ chỉ anh S lái xe đi đến xã P, huyện C, mục đích để tìm chỗ vắng người thì Đ sẽ bỏ chạy không trả tiền Taxi cho anh S. Khi đi đến xã P, Đ bảo anh S là Đ sẽ nhờ người chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng trả cho anh S, nhưng anh S không đồng ý. Đ tiếp tục Đ bảo anh S lái xe về nhà Đ ở xã X. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận xã X, anh S nói Đ phải trả tiền xe taxi là 900.000đồng. Đ bảo anh S lái xe đi vào đường bê tông lồi vào nhà ông Bùi Thế K ở khu Xóm G, xã S; mục đích là khi vào đây Đ sẽ bỏ chạy không trả tiền xe Taxi cho anh S. Khi ngồi trên xe của anh S, Đ nhìn thấy anh S để tiền ở hộc xe chỗ cần số nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh S rồi bỏ chạy. Khi xe đi đến cổng nhà ông K. Bắt đầu đến đoạn đường đất đi vào đồi cây thì anh S dừng xe lại, Đ bảo anh S cứ đi tiếp đường vẫn đi được nhưng anh S không đi, lúc này anh S đang nhìn đường để quay đầu xe lại, thấy anh S không để ý. Đ liền cầm chiếc ví của Đ kẹp vào nách trái rồi dùng tay trái nhanh chóng giật lấy tiền ở hộc xe cạnh cần số, đồng thời dùng tay phải mở cửa xe và nhanh chóng ra khỏi xe rồi chạy nhanh lên đồi cây gần đó. Anh S phát hiện Đ lấy tiền của mình nên ra khỏi xe chạy đuổi theo Đ và hô Cướp, Cướp nhưng không kịp. Đ chạy lên đồi trốn vào bụi cỏ, nằm ở đó khoảng 2, 3 phút để tránh bị anh S phát hiện, sau đó Đ đi bộ theo đường đồi, Đ lấy tiền vừa lấy được của anh S ra kiểm tra thì đếm được số tiền 250.000đồng, gồm 5 tờ mệnh giá 50.000đồng; sau đó Đ đi bộ về nhà nghỉ T của bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1961; ở khu Xóm T, xã X thuê phòng ngủ. Số tiền chiếm đoạt được của anh S, Đ đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đối với anh Lại Thanh S: Sau khi bị Đ cướp giật số tiền 250.000đồng và không trả tiền xe ta xi mà anh S chở Đ từ thị trấn Đ về xã X theo giá cước là 900.000đồng, anh S đã đến Công an xã X trình báo sự việc.

Ngày 13/12/2021, Bùi Văn Đ đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Công an huyện Cẩm Khê đã xác định tổng số tiền Bùi Văn Đ cướp giật được của anh Lại Thanh S là 1.150.000đồng, trong đó có 900.000đồng tiền đi xe ta xi Đ chưa trả cho anh S và 250.000đồng là tiền Đ cướp được trong hộc xe của anh S.

Cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Đ, đã tạm giữ 01 túi giả da màu đen ba ngăn, khóa bằng kim loại vàng, dây màu đen; 01 thẻ ATM tên Bùi Văn Đ, số thẻ 9704150103271351 của Ngân hàng Viettinbank.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Đ đã đại diện cho bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Lại Thanh S số tiền 2.000.000đồng, theo yêu cầu của anh S; trong đó có 900.000đồng tiền cước xe ta xi anh Đ chưa trả cho anh S; 250.000đồng tiền Đ cướp trong hộc xe của anh S và 850.000đồng anh S yêu cầu Đ bồi thường phí đi lại. Anh S đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

Cáo trạng số 24/CT -VKSC-KHS ngày 05/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố Bùi Văn Đ về tội Cướp giật tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Cướp giật tài sản và đề nghị áp dụng b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 171 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo tài sản riêng của bị cáo bị thu giữ gồm 01 chiếc túi giả da màu đen 03 ngăn, có khóa bằng kim loại màu vàng, có dây màu đen và 01 chiếc thẻ ATM tên Bùi Văn Đ, số thẻ 0974150103271352 theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Khê ngày 05/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận người bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Lại Thanh S số tiền 2.000.000đồng theo giấy biên nhận lập ngày 29/3/2022.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội được xác định như sau:* Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2021, Tại đoạn đường bê tông lồi vào nhà ông Bùi Thế K, sinh năm 1963; tại khu X, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ Bùi Văn Đ thuê xe Ta xi do anh Lại Thanh S lái xe, chở Đ từ huyện Đ về huyện C. Khi đi đến xã S thì Đ có hành vi cướp giật số tiền 1.150.000đồng, trong đó có 900.000đồng tiền cước phí xe Ta xi anh S chở Đ từ huyện Đ về huyện C và số tiền 250.000đồng tại học xe của anh S rồi Đ mở cửa xe bỏ chạy lên đồi rồi tẩu thoát.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của Bùi Văn Đ trực tiếp cướp giật số tiền 250.000đồng tại học xe của anh Đ rồi tẩu thoát cùng số tiền 900.000đồng là cước xe ta xi Đ chưa trả cho anh S đã của yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 24/CT-VKSCK ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Cướp giật tài sản là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự như sau: “*Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là Thành khẩn khai báo và Bồi thường thiệt hại cho người bị hại quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo đã ra đầu thú và được người bị hại là anh Lại Thanh S xin giảm nhẹ hình phạt cũng được coi là hai tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo đã có một bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc túi giả da màu đen 03 ngăn, có khóa bằng kim loại màu vàng, có dây màu đen và 01 chiếc thẻ ATM tên Bùi Văn Đ, số thẻ 974150103271352. Xét thấy các tài sản này không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo xin nhận lại tài sản nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 29/3/2022, bị cáo phối hợp cùng gia đình và người bị hại thỏa thuận đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Lại Thanh S là người bị hại số tiền 2.000.000 đồng nên cần xác nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Cướp giật tài sản.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 13/12/2021.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 01 chiếc túi giả da màu đen 03 ngăn, có khóa bằng kim loại màu vàng, có dây màu đen và 01 chiếc thẻ ATM tên Bùi Văn Đ, số thẻ 974150103271352 theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 05/4/2022.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Xác nhận bị cáo Bùi Văn Đ cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại là anh Lại Thanh S, số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên bản bồi thường ngày 29/3/2022.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng